

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)..	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một câu chuyện cổ tích	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	25	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích)..	Nhận biết: - Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện cổ tích; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu - Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ,	3 TN	5TN	2TL	

			hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ. - Hiểu và lí giải được chủ đề của văn bản. - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng. Vận dụng: - Rút ra được bài học từ văn bản. - Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa, giá trị tư tưởng hoặc đặc sắc về nghệ thuật của văn bản.				
2	Viết	Kể lại một câu chuyện cổ tích	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.				1TL*
Tổng				3 TN	5TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

III. ĐỀ KIỂM TRA

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

“Ngày xưa có một người tên là Yết Kiêu ở làng Hạ Bì làm nghề đánh cá. Một hôm, ông ta đi dọc theo bờ biển về làng bỗng thấy trên bãi có hai con trâu đang ghì sừng húc nhau dưới bóng trăng khuya. Sẵn đòn ống, ông cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó. Tự dưng hai con trâu chạy xuống biển rồi biến mất. Ông rất kinh ngạc đoán biết là trâu thần. Khi nhìn lại đòn ống thì thấy có mấy cái lông trâu dính vào đấy. Ông mừng quá bỏ vào miệng nuốt đi.

Từ đó sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch. Đặc biệt là có tài lội nước. Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

Hồi ấy có quân giặc ở nước ngoài sang cướp nước ta. Chúng cho một trăm chiếc tàu lớn tiến vào cửa biển Vạn Ninh vây bọc, bắt tất cả thuyền bè, đốt phá chà lưới. Đi đến đâu, chúng cướp của giết người gây tang tóc khắp mọi vùng duyên hải. Chiến thuyền nhà vua ra đối địch bị giặc đánh đắm mất cả. Nhà vua rất lo sợ, sai rao trong thiên hạ ai có cách gì lui được giặc dữ sẽ phong cho quyền cao chức trọng.

Yết Kiêu bèn tìm đến tâu vua rằng: “Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá”. Vua hỏi: “Nhà ngươi cần bao nhiêu người? bao nhiêu thuyền bè?”. “Tàu bè hạ” - ông đáp - “Chỉ một mình tôi cũng có thể đương được với chúng nó”. Nhà vua mừng lắm, liền phong cho ông làm Đô thống cầm thủy quân đánh giặc”.

(Nguồn: <https://truyen-dan-gian/yet-kieu.html>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại gì?

- A. Truyện đồng thoại
- B. Truyện cổ tích

- C. Truyện truyền thuyết
- D. Truyện ngụ ngôn

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là:

- A. Miêu tả
- B. Tự sự

- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận

Câu 3. Câu chuyện trong đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngồi thứ nhất

B. Ngồi thứ ba

C. Ngồi thứ hai

D. Ngồi thứ nhất số nhiều

Câu 4. Đoạn trích trên đã kể về sự việc nào?

A. Hoàn cảnh xuất hiện và thân thể của Yết Kiêu

B. Chiến công phi thường của Yết Kiêu

C. Công trạng đánh giặc của Yết Kiêu

D. Tài năng xuất chúng của Yết Kiêu

Câu 5. Cụm từ “*quyền cao chức trọng*” có nghĩa là gì?

A. Người có của ăn, của để và luôn được mọi người kính nể

B. Người có chức sắc cao, quyền thế lớn, có địa vị cao trong xã hội cũ

C. Người giàu có nhưng không có chức quyền, vị thế, không được lòng người

D. Người có uy tín trước mọi người, được mọi người tôn vinh.

Câu 6. Nghĩa của từ “*lo sợ*” là:

A. Lo lắng và có phần sợ hãi.

B. Không lo lắng

C. Không sợ hãi

D. Vui vẻ.

Câu 7. Điền vào chỗ chấm (...):

Chi tiết “*cầm xông lại phang mạnh mấy cái vào mình chúng nó*” của Yết Kiêu đã thể hiện tinh thần.....

A. Dũng cảm

B. Lo lắng

C. Hiên ngang

D. Mạnh mẽ

Câu 8. Dòng nào nêu chính xác nhất về nhân vật Yết Kiêu được gọi lên qua đoạn trích trên.

A. Là người có sức khỏe và tài năng hơn người, thích thể hiện năng lực bản thân trước mọi người.

B. Là người giỏi bơi lội, nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên.

C. Là người không một ai dám đương địch, nhưng không thích thể hiện tài năng bản thân trước mọi người.

D. Là người có sức khỏe và tài năng hơn người, có tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm.

Câu 9. Chỉ ra ít nhất một chi tiết kì ảo có trong đoạn trích trên liên quan đến nhân vật Yết Kiêu. Theo em chi tiết đó có ý nghĩa như thế nào?

Câu 10. Từ câu nói của Yết Kiêu “*Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá*”, em thấy bản thân mình cần phải rèn luyện những phẩm chất, năng lực gì để cống hiến, giúp ích cho cộng đồng ?

PHẦN II: VIẾT VĂN (4,0 điểm)

Hãy kể lại một câu chuyện cổ tích trong chương trình ngữ văn lớp 6 mà em thích nhất.

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA:

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU		
1	C	0,5
2	B	0,5
3	B	0,5
4	A	0,5
5	B	0,5
6	A	0,5
7	A	0,5
8	D	0,5
9	- Hs chỉ cần chỉ ra một chi tiết kì ảo: + Nhờ nhặt được và nuốt mấy cái lông trâu mà sức khỏe của Yết Kiêu vượt hẳn mọi người, không một ai dám đương địch.	1,0

	+ Mỗi lần ông lặn xuống biển bắt cá, người ta cứ tưởng như ông đi trên đất liền. Nhiều khi ông sống ở dưới nước luôn sáu bảy ngày mới lên. - Ý nghĩa: + Làm cho câu chuyện thêm lung linh, kì ảo; thể hiện trí tưởng tượng bay bổng của người xưa. + Các chi tiết này nhằm “thần thánh hóa” năng lực chiến đấu tài giỏi của người anh hùng; tăng sự tôn kính, ngưỡng vọng với người đã được phong thần hóa thánh.	
10	Cần phải rèn luyện phẩm chất: - Dũng cảm, dám đấu tranh bảo vệ lẽ phải. - Chăm chỉ, tự chủ, sáng tạo trong học tập... 1,0	1,0
PHẦN II. VIẾT VĂN		
I. YÊU CẦU CHUNG - Học sinh viết được bài văn kể lại một câu chuyện - Nắm được phương pháp làm bài văn tự sự.		
II. Yêu cầu về nội dung	HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: a. Mở bài: - Giới thiệu tên truyện - Nêu lí do mà em yêu thích b. Thân bài: - Giới thiệu nhân vật, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện - Trình bày chi tiết sự việc xảy ra từ lúc mở đầu đến khi kết thúc - Kể theo trình tự thời gian - Thể hiện được các yếu tố kì ảo c. Kết bài: - Nêu cảm nghĩ của em về câu chuyện	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5